**SỰ KHỦNG HOẢNG CỦA CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP WTO: NHỮNG ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN VÀ MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG CHO VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HIỆN TẠI**

***Phạm Lộc Hà, ThS Đào Gia Phúc***

**TÓM TẮT**

Trong bối cảnh hệ thống thương mại đa phương của WTO đang lâm vào khủng hoảng với việc một số quốc gia như Hoa Kỳ tìm cách vô hiệu hóa các hoạt động của tổ chức này, đặc biệt là cơ chế giải quyết tranh chấp – vốn được đánh giá là một hệ thống hiệu quả nhất để giải quyết các tranh chấp, bất đồng trong thương mại giữa 164 quốc gia thành viên. Bài viết sẽ phân tích vấn đề này dưới góc độ pháp lý để lý giải vì sao cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO có thể bị tạm ngưng hoạt động đồng thời xem xét, đánh giá tính khả thi của một số đề xuất đa phương hiện tại của các quốc gia thành viên nhằm khắc phục tình trạng này. Bên cạnh đó, bài viết cũng đặt ra vấn đề liệu rằng các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) có thể được xem xét như là một giải pháp hữu hiệu cho tình trạng hiện nay không. Cuối cùng, bài viết đưa ra một số đề xuất cho Việt Nam khi có những tranh chấp thương mại với các thành viên khác của WTO trong bối cảnh hiện tại.

**Từ khóa:** Giải quyết tranh chấp, tranh chấp thương mại.

**1. Giới thiệu cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO**

Trong hơn hai thập kỷ qua, sự vận hành của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) luôn đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tiến trình tự do hóa thương mại toàn cầu, nâng cao mức sống của người dân và giải quyết các bất đồng về lợi ích giữa các quốc gia trong khuôn khổ hệ thống thương mại đa biên, điển hình là việc có tới 95% các hoạt động thương mại trên thế giới hiện nay được điều chỉnh bởi các Hiệp định của Tổ chức này.[[1]](#footnote-1) Để đảm bảo việc thực thi tự do hoá thương mại đầy đủ, nghiêm túc và ngăn chặn các biện pháp bảo hộ vi phạm các Hiệp định của WTO, một cơ chế giải quyết tranh chấp đã được thiết lập với nền tảng là Điều XXII và XXIII của GATT và Hiệp định về Quy tắc và Thủ tục Giải quyết tranh chấp (Dispute Settlement Understanding – DSU) sau khi WTO thành lập vào năm 1995. Mục đích chính của cơ chế giải quyết tranh chấp này là đảm bảo các tranh chấp thương mại giữa các quốc gia thành viên được giải quyết trên nền tảng đa phương thay cho các hành động trả đũa đơn phương vốn tiểm ẩn nhiều rủi ro, gây trì trệ và xáo trộn sự vận hành chung của các quy tắc thương mại quốc tế.[[2]](#footnote-2)

Cơ chế giải quyết tranh chấp hiện tại của WTO được vận hành dựa trên 03 cơ quan chính, bao gồm: (i) Cơ quan giải quyết tranh chấp, (ii) Ban hội thẩm, và (iii) Cơ quan Phúc thẩm. Cụ thể:

**Cơ quan giải quyết tranh chấp (**Dispute Settlement Body – DSB) thực chất là Đại hội đồng WTO, bao gồm đại diện của tất cả các quốc gia thành viên. DSB có Chủ tịch riêng và được hỗ trợ bởi Ban Thư ký WTO. DSB có thẩm quyền thành lập Ban hội thẩm, thông qua các Báo cáo của Ban hội thẩm và Cơ quan Phúc thẩm, duy trì sự giám sát việc thực hiện các phán quyết và khuyến nghị, cho phép tạm hoãn việc thi hành những nhượng bộ và nghĩa vụ khác theo các hiệp định có liên quan.[[3]](#footnote-3)

**Ban hội thẩm (Panel)** là cơ quan bao gồm từ 3-5 thành viên được thành lập theo vụ việc (nguyên tắc *ad hoc*) nhằm xét xử cho từng vụ việc cụ thể ở cấp sơ thẩm và tự động giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Chức năng của Ban hội thẩm được quy định tại Điều 11 DSU là đưa ra những đánh giá khách quan về các biện pháp vi phạm các quy định của WTO, về tình tiết vụ việc, khả năng áp dụng và sự phù hợp với các hiệp định có liên quan. Kết quả công việc của Ban hội thẩm là một báo cáo trình DSB, giúp DSB đưa ra các khuyến nghị phù hợp đối với các bên tranh chấp.

**Cơ quan phúc thẩm (Appellate Body - AB)** được thành lập để xem xét kháng cáo về các vụ việc của Ban hội thẩm, đảm bảo tính đúng đắn của báo cáo giải quyết tranh chấp. Cơ quan phúc thẩm thường trực bao gồm 7 thành viên do DSB bổ nhiệm với nhiệm kỳ 4 năm (có thể tái bổ nhiệm 1 lần).[[4]](#footnote-4) Khi xét xử và đưa ra phán quyết cho một vụ việc, Cơ quan phúc thẩm sẽ do 3 thành viên của Cơ quan phúc thẩm thực hiện một cách độc lập. Các thành viên của Cơ quan phúc thẩm chỉ xem xét lại các khía cạnh pháp lý và giải thích pháp luật trong Báo cáo của Ban hội thẩm chứ không điều tra lại hoặc xem xét lại chứng cứ và các yếu tố thực tiễn của tranh chấp. Cơ quan phúc thẩm sẽ đưa ra một báo cáo sau thời gian làm việc, báo cáo này có thể giữ nguyên, sửa đổi hoặc quyết định ngược lại các ý kiến và kết luận của Ban hội thẩm.[[5]](#footnote-5) Báo cáo của Cơ quan Phúc thẩm được thông qua tại DSB sẽ không bị phản đối hay khiếu nại tiếp. Hiện tại, Cơ quan phúc thẩm có 3 thành viên là: Ujal Singh Bhatia (Ấn Độ, nhiệm kỳ 12/2015 – 12/2019), Thomas R. Graham (Hoa Kỳ, nhiệm kỳ 12/2015 – 12/2019), Hong Zhao (Trung Quốc, nhiệm kỳ 12/2016 – 11/2020).[[6]](#footnote-6) Đây là con số tối thiểu để cơ quan này có thể vận hành theo quy định của WTO.

**2. Nguy cơ bị tạm ngưng hoạt động của Cơ chế giải quyết tranh chấp WTO**

Sau khi lên nắm quyền từ đầu năm 2017, Tổng thống Trump của Hoa Kỳ đã bày tỏ sự thất vọng về WTO, ông cho rằng quốc gia mình đã bị “đối xử bất công” trong các vụ tranh chấp thương mại tại WTO và Hoa Kỳ đã thất bại gần như tất cả các vụ kiện ở tổ chức này, đặc biệt trong vấn đề liên quan đến chính sách chống bán phá giá. Đây là một trong những lý do để chính quốc gia này ngăn chặn sự vận hành của Cơ chế giải quyết tranh chấp WTO thông qua việc ngăn chặn bổ nhiệm thẩm phán mới vào Cơ quan phúc thẩm.[[7]](#footnote-7)

Cụ thể, theo quy định tại Điều 8 DSU, các thành viên của Cơ quan phúc thẩm được lựa chọn trong số những nhân vật có uy tín và chuyên môn trong lĩnh vực thương mại quốc tế và những vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh của các hiệp định liên quan.[[8]](#footnote-8) Quyết định bổ nhiệm các thẩm phán này phải được thông qua dựa trên nguyên tắc đồng thuận, nghĩa là tất cả các quốc gia thành viên WTO cần đồng ý với việc bổ nhiệm. Dựa trên nguyên tắc này, Hoa Kỳ đã ngăn chặn việc bổ nhiệm thẩm phán vào Cơ quan phúc thẩm, khiến Cơ quan này có nguy cơ dừng hoạt động vào cuối năm 2019, khi mà không còn duy trì đủ số thành viên tối thiểu cho mỗi vụ kiện (từ tháng 10/2018 Cơ quan chỉ có 3 thẩm phán để duy trì hoạt động, tuy nhiên 2 thành viên sẽ hết nhiệm kỳ vào tháng 12/2019).

Mặc dù Ban hội thẩm vẫn còn có thể duy trì do hoạt động trên nguyên tắc *ad hoc* chứ không phải là một cơ quan thường trực như Cơ quan Phúc thẩm nhưng nếu một trong các bên không đồng tình với những khuyến nghị được nêu trong báo cáo và yêu cầu phúc thẩm thì cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO sẽ bị tê liệt. Điều này có thể làm mất đi công cụ bảo đảm sự ổn định cho sự vận hành hệ thống thương mại đa phương giữa các quốc gia trong nhiều thập kỷ qua, dẫn đến khả năng gia tăng các hành động đơn phương trả đũa trước những tranh chấp thương mại.[[9]](#footnote-9)

**3. Một số đề xuất hiện tại theo nguyên tắc đa phương của các quốc gia thành viên nhằm cải tiến Cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO**

Nhận thức được vai trò thiết yếu của Cơ quan phúc thẩm trong Cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO và vai trò của hệ thống giải quyết tranh chấp WTO trong việc vận hành hệ thống thương mại đa phương, các quốc gia thành viên đang nỗ lực tìm kiếm một giải pháp khả thi để khắc phục nguy cơ tê liệt của Cơ quan này trong thời gian tới. Hiện tại, một số quốc gia như EU, Canada, Thái Lan, Nhật Bản đã đưa ra đề xuất cải tiến cơ chế giải quyết tranh chấp tại các cuộc đàm phán. Phần bài viết sau đây sẽ trình bày tóm lược nội dung của những đề xuất này đồng thời xem xét tính khả thi của chúng.

**3.1. Liên minh Châu Âu**

Liên minh châu Âu (EU) dự kiến sẽ đệ trình những đề xuất tại buổi họp Đại hội đồng vào ngày 12/12/2019 nhằm bảo vệ hệ thống giải quyết tranh chấp của WTO.[[10]](#footnote-10) Đề xuất này dựa trên cơ sở sửa đổi, bổ sung Điều 17 DSU bao gồm 2 nội dung chính là: (i) đảm bảo thời gian hoàn thành thủ tục kháng cáo, xác định thời gian để các thành viên sắp mãn nhiệm kỳ tiếp tục thực hiện việc xét xử và (ii) thay đổi nhiệm kỳ, số lượng thành viên của Cơ quan phúc thẩm.

Thứ nhất, EU đề xuất bổ sung thêm quy định để bảo đảm thời gian hoàn thành thủ tục kháng cáo trong vòng 90 ngày và xác định thời gian để các thành viên sắp mãn nhiệm kỳ tiếp tục thực hiện việc xét xử được quy định tại Điều 17.2 và 17.5 của DSU, đề xuất này hiện được 11 quốc gia ủng hộ.[[11]](#footnote-11) Cơ sở để xây dựng đề xuất dựa trên thực tế rằng trong một vài vụ kiện, có những thành viên đã hết nhiệm kỳ vào tháng 6 trước đó, nhưng vẫn phải tiếp tục giải quyết 3 vụ kiện, một thành viên khác đã không còn là thành viên của Cơ quan phúc thẩm từ tháng 12 năm trước nhưng vẫn phải giải quyết 5 trên 7 vụ việc đang diễn ra.[[12]](#footnote-12)

Cụ thể, EU đề xuất bổ sung vào điều 17.2 DSU: “Những người sắp mãn nhiệm kỳ chỉ tiếp tục giải quyết kháng cáo trong trường hợp phiên tranh tụng tại Cơ quan phúc thẩm đã bắt đầu.”[[13]](#footnote-13) Đề xuất này của EU nhằm hạn chế việc chuyển giao công việc trừ khi phiên tranh tụng đã bắt đầu, tránh đem đến gánh nặng và kém hiệu quả trong việc xét xử. Thêm vào đó, để đảm bảo một sự chuyển giao hợp lý giữa các thành viên mới và thành viên sắp mãn nhiệm kỳ, đề xuất cũng cho rằng thời gian để các thành viên sắp mãn nhiệm kỳ có thể tiếp tục giải quyết các vụ kiện và nhiệm vụ của mình giới hạn trong khoảng thời gian tối đa 2 năm sau khi hết nhiệm kỳ.[[14]](#footnote-14)

Theo quy định tại Điều 17.5 DSU, Cơ quan phúc thẩm phải đưa ra kết luận trong khoảng thời gian không vượt quá 90 ngày. Tuy nhiên, hiện nay quy trình kháng cáo lên Cơ quan phúc thẩm thường kéo dài 1 năm (vụ kiện US-Aircraft kéo dài 346 ngày),[[15]](#footnote-15) 3 báo cáo gần đây nhất của Cơ quan phúc thẩm kéo dài 265, 207 và 262 ngày).[[16]](#footnote-16) Thực tế này dẫn đến trường hợp một thành viên của Cơ quan phúc thẩm phải tiếp tục giải quyết vụ việc trong vòng 1 năm kể từ sau khi kết thúc nhiệm kỳ, tức là thêm 1/4 nhiệm kỳ chính thức.[[17]](#footnote-17) Liên quan đến vấn đề này, EU đưa ra đề xuất bổ sung Điều 17.5 DSU như sau:

“… trong bất cứ trường hợp nào việc giải quyết cũng không được vượt quá 90 ngày, trừ trường hợp các bên đồng ý với đề xuất của Cơ quan phúc thẩm. Các bên sẽ xem xét về vấn đề này. Trong trường hợp các bên không có thỏa thuận, Cơ quan phúc thẩm sẽ tham vấn với các bên, đưa ra đề xuất về quy trình và thủ tục làm việc đặc biệt, không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các bên nhằm cho phép Cơ quan phúc thẩm công bố báo cáo trong thời gian này.”[[18]](#footnote-18)

Thứ hai, EU đề xuất sửa đổi quy định tại Điều 17.1 và 17.2 DSU với nội dung kéo dài nhiệm kỳ của các thành viên cơ quan phúc thẩm từ 4 năm (được gia hạn 1 lần) thành cố định từ 6-8 năm, đồng thời cũng đề xuất tăng số lượng thành viên Cơ quan phúc thẩm từ 7 lên 9 thành viên. Đề xuất này là nhằm tránh tình trạng đóng băng cơ chế giải quyết tranh chấp hoặc là kéo dài thời hạn làm việc của các thành viên Cơ quan phúc thẩm đã hết nhiệm kỳ vì quy định bổ nhiệm hiện tại của WTO cần có sự đồng thuận của tất cả thành viên dẫn đến việc một số quốc gia (điển hình như Hoa Kỳ) cố gắng ngăn chặn việc bổ nhiệm thêm thành viên.

Tuy nhiên, các đề xuất trên của EU theo đánh giá của nhóm tác giả sẽ khó được thực hiện vì theo Điều X:8 của Hiệp định thành lập WTO quy định việc sửa đổi DSU cần nhận được sự đồng thuận của tất cả các quốc gia thành viên. Do đó, mặc dù đề xuất thông qua sửa đổi quy định của DSU là giải pháp tốt nhất để cải tiến cơ chế của WTO, nhưng dưới sự phản đối của Hoa Kỳ thì đề xuất này sẽ khó nhận được đồng thuận từ các quốc gia thành viên ít nhất trong khoảng thời gian ngắn hạn và trung hạn.

**3.2. Canada và EU**

Vào ngày 25/7/2019, Canada và EU đã đệ trình một bản đề xuất liên quan đến việc sử dụng cơ chế trọng tài được quy định tại Điều 25 DSU như là một giải pháp tạm thời cho bối cảnh không có đủ thẩm phán để giải quyết kháng cáo và xem xét lại báo cáo của Ban hội thẩm.[[19]](#footnote-19) Theo đó, quốc gia trong tranh chấp có thể sử dụng trọng tài thay cho Ban hội thẩm (Điều 6 DSU) và phải thoả thuận với nhau về việc tuân thủ phán quyết của trọng tài.[[20]](#footnote-20) Các thành viên cũ của Cơ quan Phúc thẩm sẽ được lựa chọn để xét xử theo như quy định trọng tài tại Điều 25 DSU.

Tuy nhiên, theo đánh giá của nhóm tác giả, cơ chế này khó đem lại lợi thế đáng kể so với việc chỉ sử dụng Ban hội thẩm, bởi lẽ nếu các thành viên có thể thỏa thuận với nhau về việc không kháng cáo phán quyết của trọng tài thì việc các bên đồng ý một thỏa thuận tương tự đối với báo cáo của Ban hội thẩm sẽ khả thi hơn, vì quy trình làm việc của Ban hội thẩm đã được công bố rộng rãi và không cần phải thiết lập lại cho mỗi trọng tài.[[21]](#footnote-21) Vấn đề ở đây là làm thế nào để các bên cùng thống nhất không phúc thẩm các phán quyết của trọng tài hoặc Ban hội thẩm.

**3.3. Thái Lan**

Thái Lan cũng đưa ra đề xuất của mình vào ngày 25/4/2019, cụ thể, để hạn chế việc thành viên của Cơ quan phúc thẩm sau khi mãn nhiệm kỳ vẫn phải tiếp tục giải quyết các vụ tranh chấp đang diễn ra, Thái Lan đưa ra đề xuất rằng họ sẽ chỉ được phép hoàn thành công việc của mình khi DSB chấp thuận.[[22]](#footnote-22) Ngoài ra, Thái Lan còn đề xuất rằng DSB sẽ tự động phê chuẩn những kháng cáo khi phiên điều trần diễn ra ít nhất 30 ngày trước khi thành viên của Cơ quan phúc thẩm hết hạn nhiệm kỳ.[[23]](#footnote-23)

Mặc dù đã đưa ra những đóng góp tích cực trong việc tìm kiếm giải pháp ở thời điểm hiện tại, tuy nhiên, đề xuất trên tập trung vào việc sửa đổi quy định liên quan đến thời gian và quy trình làm việc của thành viên Cơ quan phúc thẩm. Do đó, đề xuất này của Thái Lan trong ngắn hạn vẫn chưa thể giải quyết việc Cơ quan phúc thẩm có nguy cơ không đủ thành viên để hoạt động.

**3.4. Một số nhận xét, đánh giá chung**

Nhìn chung, các đề xuất hiện tại của các quốc gia thành viên đã đề cập ở trên đa số dựa trên cơ sở sửa đổi các quy định của DSU. Tuy nhiên, xem xét sự bất đồng hiện nay giữa Hoa Kỳ, EU, Trung Quốc và các quốc gia khác, cơ hội mà tất cả các thành viên WTO đạt sự đồng thuận về các cải tiến này là rất nhỏ. Chính vì vậy, việc tìm kiếm một giải pháp khả thi để thay thế tạm thời chức năng giải quyết tranh chấp của WTO nhằm tránh các hành động trả đũa đơn phương và đưa ra các quyết định mang tính ràng buộc đối với các bên là một trong những vấn đề cấp thiết đối với tất cả các quốc gia thành viên ở thời điểm hiện tại.

**4. Xem xét FTA như một giải pháp hữu hiệu cho vấn đề của cơ chế giải quyết tranh chấp hiện nay**

Trong những năm gần đây, sự gia tăng của các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã trở thành một trong những đặc trưng của thương mại quốc tế, không chỉ về số lượng mà cả những nội dung đàm phán vốn vượt xa ra khỏi những vấn đề thương mại truyền thống, điển hình như các đàm phán về đầu tư, cạnh tranh, quyền sở hữu trí tuệ, môi trường và tiêu chuẩn lao động. Dựa trên số liệu thống kê từ WTO, số lượng các Hiệp định thương mại tự do có xu hướng tăng từ năm 2000. Từ năm 1958 đến 1999, có 75 FTA được ký kết. Từ năm 2000 đến nay, có thêm 220 FTA được ký kết trên toàn thế giới, điều đó có nghĩa là số lượng các FTA đã tăng gấp đôi sau 11 năm.[[24]](#footnote-24) Do đó, trong bối cảnh cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO đang gặp nhiều khó khăn gây ra nguy cơ thiếu vắng cơ chế hữu hiệu để giải quyết các tranh chấp thương mại phát sinh giữa các quốc gia, các FTA cũng có thể được cân nhắc như là một giải pháp. Ví dụ trong một tranh chấp gần đây, EU đã yêu cầu sử dụng cơ chế trọng tài để giải quyết theo như quy định tại Thỏa thuận Hiệp hội EU - Ukraine.[[25]](#footnote-25)

Các thành viên có thể thỏa thuận một điều khoản liên quan đến việc giải quyết tranh chấp cụ thể nào đó, ví dụ như sẽ không có khởi kiện lên Cơ quan giải quyết tranh chấp mà xử lý theo cam kết tại FTA.”[[26]](#footnote-26) Thỏa thuận này được thiết lập dựa trên Điều 3.7 DSU: “Trước khi khởi kiện, Thành viên phải tự xem xét, đánh giá là liệu việc khiếu kiện theo những thủ tục này có kết quả không. Mục đích của cơ chế giải quyết tranh chấp là để đảm bảo có một giải pháp tích cực đối với vụ tranh chấp. Một giải pháp mà các bên tranh chấp có thể chấp nhận được và phù hợp với các hiệp định có liên quan thì rõ ràng cần được ưu tiên”.

Ngoài ra, trong trường hợp các quốc gia đã có thỏa thuận tại FTA về việc xử lý tranh chấp có liên quan thì điều khoản này nên được ưu tiên xem xét mà không cần đưa tranh chấp đó đến cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO. Về cơ bản đây không phải việc làm để kiềm chế hay giảm bớt quyền hành của Cơ quan giải quyết tranh chấp WTO mà dựa trên ý nghĩa của FTA thiết lập một rào cản pháp lý hợp lệ để hạn chế ban hội thẩm thực thi quyền tài phán của mình, tránh dẫn đến tình trạng những vụ kiện bị bế tắc do Cơ quan phúc thẩm không thể đảm bảo làm việc trong bối cảnh hiện tại.[[27]](#footnote-27) Tuy nhiên, giải pháp này cũng tồn tại những nhược điểm nhất định, cụ thể, các quốc gia chỉ có thể thỏa thuận với những nước đã kí kết FTA mà thực tế không phải lúc nào các bên trong tranh chấp cũng đều có FTA. Bên cạnh đó, việc lạm dụng các thỏa thuận tại FTAs có thể làm xói mòn hệ thống thương mại đa phương dẫn đến tình trạng trầm trọng hơn của WTO.

**5. Một số kiến nghị đối với Việt Nam**

Cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO đóng một vai trò quan trọng, không những đảm bảo sự minh bạch trong việc giải quyết các tranh chấp mà còn giúp các quốc gia đang phát triển có được sự công bằng trong các tranh chấp thương mại, do đó Việt Nam nên có những phản ứng tích cực trong quá trình đàm phán đa phương như ủng hộ và đóng góp vào đề xuất cải cách WTO của EU và các nước khác. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, khi đề xuất sửa đổi DSU khó có thể đạt được thỏa thuận của tất cả các thành viên trong ngắn hạn do sự phản đối từ Hoa Kỳ, thì Việt Nam nên tìm thêm những cơ chế giải quyết tranh chấp khác, linh hoạt và hữu hiệu hơn. Cụ thể, cùng với xu thế gia tăng của các FTA, chính phủ cần rà soát và quan tâm tìm hiểu những quy định của FTA có liên quan đến các Hiệp định của WTO, trên cơ sở đó bổ sung, thỏa thuận những điều khoản về giải quyết tranh chấp hoặc miễn trừ yêu cầu các thủ tục tố tụng tại DSU nhằm ngăn chặn các tranh chấp tiềm tàng có thể xảy ra tại WTO.

Ngoài ra, Việt Nam cũng có thể lựa chọn các biện pháp xử lý khác trong khuôn khổ WTO mặc dù Cơ quan phúc thẩm có nguy cơ tạm ngưng hoạt động. Ví dụ như trong tranh chấp Indonesia - Safeguard on Certain Iron or Steel Products, Việt Nam và Indonesia đã đồng ý thỏa thuận rằng: “Vào ngày phát hành báo cáo của Ban hội thẩm, nếu Cơ quan phúc thẩm có ít hơn 3 thành viên và không thể phục vụ cho yêu cầu kháng cáo thì các bên tranh chấp sẽ không kháng cáo theo Điều 16.4 và 17 DSU.”[[28]](#footnote-28) Các bên đã thỏa thuận đồng ý rằng báo cáo của Ban hội thẩm sẽ là kết quả cuối cùng và nhờ vậy vụ kiện sẽ không rơi vào bế tắc khi Cơ quan phúc thẩm không thể làm việc và tranh chấp có thể được giải quyết.

Cuối cùng, Việt Nam có thể xem xét việc ký kết vào NAP (no appeal pact)– không kháng cáo trong trường hợp Việt Nam là một trong các bên của vụ tranh chấp.[[29]](#footnote-29) Mặc dù khó có thể dự đoán được các bên có ký kết vào thỏa thuận hay không bởi những lý do liên quan đến quyền và lợi ích của các bên tranh chấp trong những trường hợp cụ thể. Tuy nhiên, đây có thể xem như là một giải pháp tạm thời để giải quyết tình trạng báo cáo của Ban hội thẩm không được thông qua do Cơ quan phúc thẩm không đủ điều kiện để hoàn thành thủ tục kháng cáo.

**KẾT LUẬN**

Trước tình trạng chức năng của Cơ quan phúc thẩm có thể bị tê liệt do Chính quyền Tổng thống Trump ngăn chặn việc bổ nhiệm thẩm phán mới, các quốc gia đã và đang nỗ lực thúc đẩy các kế hoạch cải cách tổ chức này thông qua việc đưa ra những đề xuất đồng thời khuyến khích các quốc gia ngồi vào bàn đàm phán. Theo đánh giá của nhóm tác giả xuyên suốt những mục trước, mặc dù trong ngắn hạn, khả năng các đề xuất này nhận được sự đồng thuận từ tất cả các thành viên là không cao, tuy nhiên, việc các quốc gia cùng lên tiếng mong muốn sửa đổi những quy định về Cơ quan phúc thẩm trong hệ thống giải quyết tranh chấp của WTO mang tính xây dựng và có ý nghĩa thúc đẩy việc cải cách và duy trì sự phát triển trong trung và dài hạn của hệ thống thương mại đa phương. Trong bối cảnh đó, Việt Nam nên có những phản ứng tích cực trong quá trình đàm phán đa phương đồng thời tìm kiếm những giải pháp linh hoạt để giải quyết các tranh chấp có thể xảy ra trong tương lai.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Akhil Raina, *Mediations in an emergency: The Appellate Body Deadlock – What it is, Why it is a problem, and what to do about it*, March 2018.

2. Communication from EU, China, Canada, India, Norway, New Zealand, Switzerland, Australia, Republic of Korea, Iceland, Singapore and Mexico to the General Council, 23/11/2018.

3. David A. Gantz, *An Existential Threat to WTO Dispute Settlement: Blocking Appointment of Appellate Body Members*, Arizona Legal Studies Discussion Paper No. 18-26, July 2018.

4. David A.Gantz, *The Demise of WTO Dispute Settlement: Are Dispute Settlement Mechanism under Free Trade Agreements a Viasble Substitute?* , 11/7/2019

5. Donald McRae, *Measuring the effectiveness of the WTO Dispute Settlement System,* 2007.

6. Europe, A Values-Based Power, Policy Paper No.225*, Saving the WTO Appellate Body or Returning to the Wild West of Trade?* June 2018.

7. Giorgio Sacerdoti, *The Dispute Settlement System of the WTO: Structure and Function in the Persfective of the first 10 years.*

8. Kiran Nasir Gore, *An Introduction to the Trump effection on the Future off Global Dispute Resolution,* Publication forthcoming in 51 Geo. Wash. Int’l L. Rev. Issue 4 (2019)

9. IIEL Issue Brief 2018, Institute of International Economic Law, *Transition on WTO Appellate Body: A pair of reforms?*

10. Jennifer Hillman, *Three approaches to fixing the World Trade Organization’s Appellate Body: The Good, The Bad and The Ugly?*

11. Joost Pauwelyn, *WTO Dispute Settlement Post 2019: What to Expect? What choice to make?* , Graduate Institute & Georgetown, 7/7/2019

12. Michelle Q.Zang, *When the Multilateral meets the Regionals: Regional Trade Agreements at the WTO Dispute Settlement*

13. Nguyễn Thị Thu Trang, *Cơ chế Giải quyết Tranh chấp trong WTO,* Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

14. Peter Van den Bossche, Th.S Nguyễn Văn Tuấn (dịch), *Cẩm nang giới thiệu pháp luật của Tổ chức thương mại Thế giới*, NXB Chính trị Quốc gia, 2009

15. Rachel Brewster , *The Trump Administration and the Future of the WTO.*

16. Robert McDougall, *Impasse in the WTO Dispute Settlement Body: Consequences and Responses*, European Centre for International Political Economy, No.11/2018

17. US Statement at the DSB, 22/1/2018

18. William J.Davey, *The WTO Dispute Settlement Mechanism,* IIlinois Public Law and Legal Theory Research Papers Series, 2003

19. [www.moit.gov.vn](http://www.moit.gov.vn)

20. [www.trungtamwto.vn](http://www.trungtamwto.vn)

21. [www.wto.org](http://www.wto.org)

22. <https://worldtradelaw.typepad.com/>

23. <https://www.cambridge.org/core>

24. <https://trade.ec.europa.eu/>

1. Theo Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), <http://www.trungtamwto.vn/chuyen-de/174-gioi-thieu-ve-co-che-giai-quyet-tranh-chap-trong-wto>, truy cập ngày 20/4/2019 [↑](#footnote-ref-1)
2. Tiến sĩ Nguyễn Thị Thu Trang, *Cơ chế Giải quyết Tranh chấp trong WTO*, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, 2018, link: <https://www.international-arbitration-attorney.com/wp-content/uploads/arbitrationlawCo-che-giai-quyet-tranh-chap-trong-WTOarbitration.pdf>, truy cập ngày 28/7/2019 [↑](#footnote-ref-2)
3. Điều 2.1 DSU [↑](#footnote-ref-3)
4. Điều 17.2 DSU [↑](#footnote-ref-4)
5. Điều 17.13 DSU [↑](#footnote-ref-5)
6. Danh sách các thành viên của Cơ quan phúc thẩm được công bố tại <https://www.wto.org/english/tratop_e/dispu_e/ab_members_descrp_e.htm>, truy cập ngày 22/6/2019 [↑](#footnote-ref-6)
7. Phát biểu của Hoa Kỳ về vấn đề ngăn chặn bổ nhiệm thẩm phán mới vào Cơ quan phúc thẩm tại Geneva, 23/5/2016: <https://www.wto.org/english/news_e/news16_e/us_statment_dsbmay16_e.pdf>, truy cập ngày 27/7/2019 [↑](#footnote-ref-7)
8. Theo VCCI, <http://www.trungtamwto.vn/chuyen-de/175-cac-co-quan-giai-quyet-tranh-chap>, truy cập ngày 6/7/2019 [↑](#footnote-ref-8)
9. Rachel Brewster, *The Trump Administration and The Future of the WTO*, The Yale Journal of International Law Online, 2018, link: <https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=3328929>, truy cập ngày 28/7/2019 [↑](#footnote-ref-9)
10. Xem đề xuất của Liên minh châu Âu tại: <http://trade.ec.europa.eu/doclib/press/index.cfm?id=1945>, truy cập ngày 27/7/2019 [↑](#footnote-ref-10)
11. Các quốc gia ủng hộ đề xuất này bao gồm: European Union, China, Canada, India, Norway, New Zealand, Switzerland, Australia, Republic of Korea, Iceland, Singapore and Mexico - <http://trade.ec.europa.eu/doclib/docs/2018/november/tradoc_157514.pdf>, truy cập ngày 24/6/2019 [↑](#footnote-ref-11)
12. US Statement at the DSB, 22/1/2018, <https://geneva.usmission.gov/2018/01/23/statement-by-the-united-states-at-the-january-22-2018-dsbmeeting/>, truy cập ngày 22/6/2019 [↑](#footnote-ref-12)
13. Cụ thể tại đề xuất của Liên minh châu Âu: <http://trade.ec.europa.eu/doclib/docs/2018/november/tradoc_157514.pdf>, truy cập ngày 13/9/2019 [↑](#footnote-ref-13)
14. *Transition on WTO Appellate Body: A pair of reforms?,* IIEL Issue Brief 2018, Institute of International Economic Law, Georgetown University Law Center, trang 5 [↑](#footnote-ref-14)
15. Thời gian quy trình kháng cáo của án lệ này quy định tại: <https://www.wto.org/english/tratop_e/dispu_e/cases_e/ds353_e.htm>, truy cập ngày 23/6/2019. [↑](#footnote-ref-15)
16. Ba án lệ lần lượt là: Indonesia – Licensing, Indonesia – Fatty Alcohol; US – Tax Incentives [↑](#footnote-ref-16)
17. *Transition on WTO Appellate Body: A pair of reforms?,* IIEL Issue Brief 2018, Institute of International Economic Law, Georgetown University Law Center, trang 2 [↑](#footnote-ref-17)
18. Xem tại đề xuất cải cách WTO của Liên minh châu Âu: <http://trade.ec.europa.eu/doclib/docs/2018/november/tradoc_157514.pdf>, truy cập ngày 27/7/2019 [↑](#footnote-ref-18)
19. Interim Appeal Arbitration Pursuant to Article 25 of the DSU, <http://trade.ec.europa.eu/doclib/docs/2019/july/tradoc_158273.pdf>, truy cập ngày 27/7/2019 [↑](#footnote-ref-19)
20. Điều 25.3 DSU. [↑](#footnote-ref-20)
21. Steve Charnovitz, The WTO Appellate Body Crisis: A Critique of the EU's Article 25 Proposal, 2/6/2019, cụ thể tại: <https://ielp.worldtradelaw.net/2019/06/the-wto-appellate-body-crisis-a-critique-of-the-eus-article-25-proposal.html>, truy cập ngày 27/7/2019 [↑](#footnote-ref-21)
22. General Council Decision on the Dispute Settlement System of WTO: Communication from Thailand, 25/4/2019 [↑](#footnote-ref-22)
23. Như nguồn 18 [↑](#footnote-ref-23)
24. [WTO (2012) ‘The Regional Trade Arrangements Information System (RTA-IS)’](http://rtais.wto.org/UI/PublicConsultPreDefReports.aspx), truy cập ngày 27/7/2019 [↑](#footnote-ref-24)
25. Joost Pauwelyn, *WTO Dispute Settlement Post 2019: What to Expect? What choice to make?* , Graduate Institute & Georgetown, 7/7/2019 [↑](#footnote-ref-25)
26. Michelle Q.Zang, *When the Multilateral meets the Regionals: Regional Trade Agreements at the WTO Dispute Settlement,* 21/5/2018, trang 45 [↑](#footnote-ref-26)
27. *Ibid*, trang 46 [↑](#footnote-ref-27)
28. Agreed Procedures under Articles 21 and 22 of the Dispute Settlement Understanding between Indonesia and Viet Nam [↑](#footnote-ref-28)
29. Steve Charnovitz, The WTO Appellate Body Crisis: A Critique of the EU's Article 25 Proposal, 2/6/2019, cụ thể tại: <https://ielp.worldtradelaw.net/2019/06/the-wto-appellate-body-crisis-a-critique-of-the-eus-article-25-proposal.html>, truy cập ngày 14/9/2019 [↑](#footnote-ref-29)